TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Vương Thị Khánh Loan
- Bà Phạm Thị Giàu

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 994/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 118/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp 1, xã BL, huyện VC, tỉnh ĐN.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố 3A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp 1, xã BL, huyện VC, tỉnh ĐN;
Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố 3A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Yến trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Hoàng Thị Hải Y) và ông Nguyễn Quốc P tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BL, huyện VC,

tỉnh ĐN và được UBND xã BL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111/2010, quyển số 01 ngày 24/3/2010.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P thường xuyên chửi bới, đánh đập, xúc phạm danh dự nhân phẩm tôi, dùng cây đánh vào đầu tôi chảy máu nhiều lần, ông P ngoại tình có người phụ khác bên ngoài và đang sống chung với người phụ nữ đó, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung được nữa. Vì vậy, tôi làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi (Y) được ly hôn với ông Nguyễn Quốc P.

- Về con chung: Tôi (Hoàng Thị Hải Y) và ông Nguyễn Quốc P có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 27/11/2010 và Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 16/3/2017. Khi ly hôn tôi yêu cầu Toà án giao con chung Nguyễn Hoàng Gia Nguyên cho tôi chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hoàng P1 cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn Hoàng P1 đang học Lớp 8/12 Trường THCS TP, huyện VC, tỉnh ĐN, hiện cháu đang sinh sống chung với bà nội tên Trương Thị Kim L, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp 1, xã BL, huyện VC, tỉnh ĐN.

Cháu Nguyên học Lớp 1/10, Trường Tiểu học TD, thành phố BH, tỉnh ĐN và cháu đang sống chung với mẹ (Y).

Hiện tôi đang làm công nhân tại Công ty TAEKWANG – KCN Biên Hoà 2, thu nhập khoảng 9.500.000đ/tháng đảm bảo kinh tế nuôi con, có nhà ở đảm bảo chỗ ở cho con.

Còn ông Nguyễn Quốc P làm việc tại Công ty bảo vệ ngày và đêm 24/24; địa chỉ: số 38 khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***** Bị đơn ông Nguyễn Quốc P Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật; bị đơn ông Nguyễn Quốc P không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y;

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét xử cho bà Hoàng Thị Hải Y được ly hôn với ông Nguyễn Quốc P.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 27/11/2010 cho ông Nguyễn Quốc P chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 16/3/2017 cho bà Hoàng Thị Hải Y chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Đương sự khai tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P vắng mặt không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa ý kiến về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp 1, xã BL, huyện VC, tỉnh ĐN; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố 3A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 08/4/2024, xét đơn của bà Y làm hợp lệ nên chấp nhận. Bị đơn ông Nguyễn Quốc P Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc P tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BL, huyện VC, tỉnh ĐN và được UBND xã BL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111/2010, quyển số 01 ngày 24/3/2010. Căn cứ vào các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa bà Y và ông P được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ, bà Y kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quốc P do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được như trình bày trên.

Theo biên bản xác minh ngày 26/6/2023 tại UBND phường TD, thành phố BH (Bút lục số 28) có tại hồ sơ ghi nhận nội dung: "Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc P tại địa chỉ: Tổ 12, khu phố 3A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN có xảy ra hay không địa phương không nắm rõ do không nhận được trình báo cũng như liên hệ để giải quyết mâu thuẫn". Theo Biên bản xác minh tại Công an phường TD, thành phố BH ngày 22/5/2023 (Bút lục số 27) có tại hồ sơ ghi nhận nội dung: "Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1983 có đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 12, khu phố 3A, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai". Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông P đến trụ sở làm việc, tổ chức phiên họp hòa giải để bà Yến và ông P đoàn tụ gia đình nhưng ông P đều vắng mặt không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án lập biên bản không tiến hành làm việc, hòa giải đoàn tụ được. Việc ông P không đến Tòa án cung cấp chứng cứ chứng minh là tự tước bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Qua xem xét đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông P là có thật, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được theo như bà Y trình bày trên nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét xử cho bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Quốc P.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc P chung sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 27/11/2010 và Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 16/3/2017. Khi ly hôn bà Y yêu cầu Toà án giao con chung Nguyễn Hoàng Gia N cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hoàng P1 cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Hoàng P1: Cháu P1 được ông P và bà Y cho sống chung với bà nội (mẹ ruột ông P) tên Trương Thị Kim L, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp 1, xã BL, huyện VC, tỉnh ĐN từ lúc còn nhỏ và hiện đang chung sống với bà L; cháu P1 hiện đang học Lớp 8/12 Trường THCS TP, huyện VC, tỉnh ĐN, phát triển bình thường. Theo lời khai của bà Y có tại hồ sơ ông Nguyễn Quốc P làm việc tại Công ty bảo vệ ngày và đêm 24/24; địa chỉ: số 38 khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng, đảm bảo kinh tế nuôi con. Bà Y đồng ý giao cháu P1 cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng, ý chí của bà Y là tự nguyện nên ghi nhận. Đồng thời, theo lời khai của cháu P có tại hồ sơ (Bút lục số 28-29), sau khi ba

mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được sống chung với bà nội tên Trương Thị Mỹ L và ba P, ý chí của cháu P1 là tự nguyện nên ghi nhận.

Đối với cháu Nguyễn Hoàng Gia N: Hiện cháu N đang sống chung với bà Y và ông P tại địa chỉ: Tổ 12, khu phố 3A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN, bà Yến hiện đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Cháu N hiện đang học Lớp 1/10, Trường Tiểu học TD, thành phố BH, tỉnh ĐN. Bà Y đang làm công nhân tại Công ty TAEKWANG – KCN Biên Hoà 2, thu nhập số tiền khoảng 9.500.000đ/tháng đảm bảo kinh tế nuôi con, có nhà ở đảm bảo chỗ ở cho con. Đồng thời, theo lời khai của cháu N có tại hồ sơ (Bút lục số 26-27), sau khi ba mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được sống chung với mẹ Y, ý chí của cháu N là tự nguyện nên ghi nhận.

Như đã phân tích trên, HĐXX có cơ sở giao cháu P1 cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu N cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của ông P về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của ông P về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bà Hoàng Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải Y về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hải Y được ly hôn với ông Nguyễn Quốc P.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 27/11/2010 cho ông Nguyễn Quốc P chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 16/3/2017 cho bà Hoàng Thị Hải Y chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Y và ông P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích hợp pháp của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của ông P về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của ông P về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0006362 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn bà bà Hoàng Thị Hải Y và bị đơn ông Nguyễn Quốc P đều vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã BL, H.VC, tỉnh ĐN (Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2010, quyển số 01 ngày 24/3/2010);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân